

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
---o0o---

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chuyên ngành đào tạo:

LUẬT DÂN SỰ
(Chương trình Chất lượng cao)

Mã ngành đào tạo: 7.38.01.01

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 08/2021

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **LUẬT DÂN SỰ CHẤT LƯỢNG CAO**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **LUẬT**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

Mã ngành đào tạo: **7380101**

Trưởng nhóm dự án: **PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nhung**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật dân sự nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật có chất lượng cao trong lĩnh vực Luật dân sự.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Cụ thể cung cấp cho sinh viên những kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ cho nghề nghiệp trong tương lai như : Thi hành án dân sự, pháp luật thực thi quyền sở hữu trí tuệ, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự, nghề luật sư và tư vấn pháp luật, ...

2) Chuẩn đầu ra

Đề mục	CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT DÂN SỰ
1	Kiến thức chuyên môn
1.1.	Kiến thức chung về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội

1.1.1	Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội
1.1.2	Liên hệ kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong việc lý giải kiến thức pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành Luật Dân sự
1.2	<i>Kiến thức pháp luật chung</i>
1.2.1	Hệ thống hóa kiến thức pháp luật nền tảng về tất cả các lĩnh vực pháp lý trong đời sống (Luật Hành chính, Hình sự, kinh doanh-thương mại, Dân sự...)
1.2.2	Phân biệt được các ngành luật và phân tích được mối liên hệ giữa các ngành luật
1.2.3	Vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản vào những tình huống thực tiễn xảy ra
1.3	<i>Kiến thức pháp luật chuyên ngành Luật Dân sự</i>
1.3.1	Hiểu được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật dân sự
1.3.2	Phân tích, tổng hợp được các nội dung lý luận về pháp luật dân sự
1.3.3	Vận dụng được các kiến thức pháp luật về luật Dân sự để áp dụng vào thực tế đời sống pháp lý
2	<i>Kỹ năng chuyên môn về Luật Dân sự</i>
2.1	<i>Kỹ năng nghiên cứu, phân tích và bình luận quy định của pháp luật</i>
2.1.1	Đọc bản án và bình luận việc áp dụng pháp luật trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán
2.1.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để phản biện, lập luận và giải quyết tình huống pháp luật dân sự
2.1.3	Thực hiện các thủ tục pháp lý về các nội dung liên quan luật dân sự
2.2	<i>Kỹ năng tư vấn pháp luật và thực hành luật</i>
2.2.1	Soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý thông dụng
2.2.2	Có thể phân tích, tổng hợp quy định pháp luật dân sự để tư vấn vấn đề pháp lý cụ thể trong lĩnh vực dân sự
3	<i>Kỹ năng mềm</i>
3.1	<i>Kỹ năng giao tiếp và thiết lập quan hệ cộng đồng</i>
3.1.1	Tự giới thiệu, giao tiếp và trình bày trước đám đông
3.1.2	Thiết lập các quan hệ nghề nghiệp trong môi trường làm việc
3.1.3	Tham gia, đóng góp hiệu quả trong môi trường làm việc tập thể.
3.2	<i>Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm</i>
3.2.1	Tự nghiên cứu và giải quyết vấn đề một cách độc lập
3.2.2	Phân bổ và phối hợp công việc trong làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ chung
3.3	<i>Kỹ năng ngoại ngữ</i>
3.3.1	Nghe, nói, đọc và viết ngoại ngữ tốt (tiếng Anh TOEIC 500 hoặc tiếng Pháp tương đương chuẩn B1 Châu Âu)
3.3.2	Trình bày, sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành Luật Dân sự ở mức cơ bản
4	<i>Thái độ cá nhân và đạo đức nghề nghiệp</i>
4.1	<i>Đạo đức nghề nghiệp</i>

4.1.1	Xác định được các giới hạn, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp
4.1.2	Ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp của một người hành nghề pháp luật
4.2	<i>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.</i>
4.2.1	Tự ý thức học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ.
4.2.2	Thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật, Luật Dân sự một cách độc lập

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học:

Bảng 1. Ma trận chuẩn đầu ra các môn học bắt buộc

	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4		
	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·		
	1	1	2	2	2	3	3	3	1	1	1	2	2	1	1	2	2	3	3	1	1	2	2		
	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·	·		
	1	2	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2		
Triết học Mác – Lênin	x		x					x						x		x				x		x		x	
Lịch sử ĐCSVN	x							x						x	x		x					x		x	
Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x					x						x		x				x		x		x	
Kinh tế chính trị Mác – Lênin			x	x	x			x					x		x	x				x	x	x		x	x
Chủ nghĩa xã hội khoa học			x	x				x							x					x		x		x	x
Kinh tế học vi mô 1	x	x						x						x	x	x									
Kinh tế học vĩ mô 1	x	x						x						x	x	x									
Lý luận nhà nước và pháp luật	x			x	x	x			x					x			x	x			x	x	x		
Luật Hiến pháp	x			x	x				x							x					x		x		
Luật Hành chính	x			x	x		x	x	x			x		x		x	x				x		x		
Những vấn đề chung về Luật dân sự	x			x	x	x	x	x	x	x				x	x	x					x		x		
Luật Quốc tế	x			x					x					x		x	x	x	x	x	x		x	x	
Luật tố tụng hình sự	x			x	x				x	x				x		x	x				x	x	x		x
Tư pháp quốc tế	x			x	x	x	x		x	x	x			x		x			x	x	x		x	x	
Kiến tập thực tế																			x	x	x		x	x	
Luật môi trường	x			x	x				x					x		x				x	x		x	x	x
Luật sở hữu trí tuệ	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	
Luật đất đai	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x					x				
Luật hợp đồng	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x					x				

Luật ngân hàng	x	x	x	x				x	x				x		x		x	x			x		
Luật Thuế	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x			x			x	
Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	x		x	x				x	x				x		x		x	x	x		x	x	
Luật tài sản	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x		
Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x	x	x
Luật hôn nhân và gia đình	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x
Thi hành án dân sự	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x
Trách nhiệm dân sự	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x				x		x		
Luật tố tụng dân sự	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x				x	x	x		x
Luật Lao động	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x			x	x			x
Các hợp đồng dân sự thông dụng	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x					x	x			
Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x		
Ngoại ngữ	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
Giáo dục thể chất																				x	x	x	
Giáo dục quốc phòng																				x		x	
Thực tập cuối khóa	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x		x				x	x	x	x	x	
Luật hình sự - Phần chung	x		x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x					x		x		
Luật hình sự- Phần các tội phạm	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x				x	x	x		x
Luật doanh nghiệp	x		x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x				x	x			x
Quản trị học căn bản	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x					x	x			
Luật Thương mại	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		
Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
Pháp luật về an sinh xã hội	x	x	x		x				x	x	x												
Luật chứng khoán	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x			x	x	x		

Bảng 2. Ma trận chuẩn đầu ra các môn học tự chọn

	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4
	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
	1	1	2	2	2	3	3	3	1	1	1	2	2	1	1	2	2	3	3	1	1	2	2
	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
	1	2	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
Logic học	x	x	x					x	x				x	x	x	x			x	x			
Thương lượng và hoà giải trong tranh chấp dân sự			x	x	x		x					x	x	x									

Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	x		x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x
Nghiệp vụ Thư ký Tòa án			x	x		x		x				x	x	x									
Tâm lý học	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Nhập môn giao tiếp	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Nhân học đại cương	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Quan hệ quốc tế	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Địa chính trị thế giới	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Lịch sử văn minh thế giới	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Chuyên đổi số và trí tuệ nhân tạo	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Kinh tế số	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Xã hội học	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Văn hóa học	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Cơ sở văn hóa Việt Nam	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Kỹ năng làm việc nhóm	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Nghiệp vụ hành chính văn phòng (thay cho Phương pháp NCKH)	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Kỹ năng thực hành luật	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Đạo đức nghề luật	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Pháp luật về giao dịch bất động sản	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Kỹ năng soạn thảo văn bản	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Luật so sánh	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu luật học	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x
Luật đầu tư	x	x		x		x				x	x	x										x	x
Luật thương mại quốc tế	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x	x	x	x

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Luật Dân sự Chất lượng cao, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả ở các cơ quan, tổ chức sau: Tòa án, Viện kiểm sát, ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp thuộc các loại hình kinh tế, các tổ chức tín dụng; các tổ chức kinh tế và xã hội; các trường đại học; các viện và trung tâm nghiên cứu luật học, các công ty luật, văn phòng luật sư trong và ngoài nước và các công ty đa quốc gia...

5) Thời gian đào tạo: 4 năm

6) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK+ (KLTN hoặc các HPCM)
Đại học	4 năm	130	36	94	38	46	10

7) Đối tượng tuyển sinh

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện theo đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kinh tế - Luật.
- Khối tuyển sinh: A, A1, D1 (Toán, Anh văn và tổ hợp bài thi Khoa học tự nhiên).

8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh .

8.1 Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức chuyên ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc môn kết thúc khoá học: học kỳ 8.

8.2 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;

- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;

- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);

- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;

- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9) Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10) Nội dung chương trình

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 36 tín chỉ

A. Các môn bắt buộc (26 tín chỉ)

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	GEN1007	Triết học Mác – Lênin	3	
2	GEN1009	Lịch sử ĐCSVN	2	
3	ECO1051	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
4	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
6	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	
7	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	
8	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	
9	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	
10	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	

B. Các môn tự chọn (10 tín chỉ)

Nhóm 1	GEN1101	1. Tâm lý học (2TC)	2	
	GEN1102	2. Nhập môn giao tiếp (2TC)	2	
		3. Nhân học đại cương		
Nhóm 2	GEN1104	1. Quan hệ quốc tế (2TC)	2	
	GEN1103	2. Địa chính trị thế giới(2TC)	2	
		3. Lịch sử văn minh thế giới	2	
Nhóm 3	MIS1104	1. Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo	2	

	GEN1107	2. Logic học (2TC) 3. Kinh tế số (thay cho Tin học ứng dụng)	2 2	
Nhóm 4	GEN1106 GEN1105	1. Xã hội học (2TC) 2. Văn hóa học (2TC) 3. Cơ sở văn hóa Việt Nam	2 2 2	
Nhóm 5	ECO1103 BUS1303	1. Kỹ năng làm việc nhóm 2. Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2 2	

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 94 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 38 tín chỉ

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1505	Luật đất đai	3	
2	LAW1007	Luật Hiến pháp	3	
3	LAW1502	Luật Hợp đồng	3	
4	LAW1113	Luật Lao động	3	
5	LAW1219	Luật Môi trường	3	
6	LAW1503	Luật Thương mại	3	
7	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	
8	LAW1102	Luật tài sản	3	
9	LAW1010	Luật hành chính	3	
10	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	
11	LAW1212	Luật thuế	3	
12	LAW1014	Luật Tổ tụng hình sự	3	
13	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	

10.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 46 tín chỉ

10.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (24TC)

A. Các môn bắt buộc (16 TC)

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1506	Luật quốc tế	3	
2	LAW1011	Luật hình sự - Phần chung	3	
3	LAW1012	Luật hình sự- Phần các tội phạm	2	

4	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	
5	LAW1117	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
6	LAW1206	Luật chứng khoán	3	

B. Các môn tự chọn (08 TC)

1	LAW1016	Kỹ năng thực hành luật	2	
2		Thương lượng và hoà giải trong tranh chấp dân sự	2	
3	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	
4	LAW1017	Đạo đức nghề luật	2	
5	LAW1517	Pháp luật về giao dịch bất động sản	2	
6	LAW1115	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	2	
7	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	
8	LAW1022	Luật so sánh	2	
9	LAW1025	Phương pháp nghiên cứu luật học	2	

10.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: (22TC)

A. Các môn bắt buộc:

1	LAW1106	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	2	
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	
3	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	
4	LAW1107	Luật hôn nhân và gia đình	2	
5	LAW1110	Thi hành án dân sự	2	
6	LAW1109	Luật Tổ tụng dân sự	3	
7	LAW1507	Các hợp đồng dân sự thông dụng	2	
8	LAW1023	Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	2	

B. Các môn tự chọn: 04TC

1	LAW1111	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2	
---	---------	--	---	--

2	LAW1112	Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự	2	
3	LAW1119	Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	2	
4	LAW1221	Luật đầu tư	2	
5	LAW1022	Nghiệp vụ Thư ký Tòa án	2	

10.2.3. Kiến thức ngành thứ hai

10.2.4. Kiến thức bổ trợ tự do

10.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm

10.2.6. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 10 tín chỉ

ST T	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1024	Kiến tập	2	
2		Thực tập tốt nghiệp	4	
3		Khóa luận tốt nghiệp hoặc Môn học cuối khoá	4	

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 2 môn học phần chuyên môn (4 tín chỉ). Khóa luận thực hiện trong học kỳ 8. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng. Các học phần chuyên môn học trong học kỳ 7.

11) Các môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh

STT	Môn học	Số TC	Học kỳ	Giảng viên phụ trách	Song Ngữ	100% Tiếng Anh	Trợ giảng
1	Luật tài sản	3	3	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện		x	x
2	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2	3	ThS Ngô Minh Phương Thảo		x	
3	Phương pháp nghiên cứu Luật học	2	3	TS. Lê Nguyễn Gia Thiện		x	

4	Luật tổ tụng dân sự	3	5	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung		x	x
5	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	5	ThS. Lê Thị Ngọc Yến		x	
6	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	2	6	ThS. Liên Đăng Phước Hải	x		
7	Đạo đức nghề luật	2	6	ThS. Bạch Thị Nhã Nam		x	
8	Tư pháp quốc tế	3	7	ThS. Ngô Minh Phương Thảo		x	
9	Kỹ năng thực hành luật	2	7	ThS. Liên Đăng Phước Hải		x	
10	Luật môi trường	3	7	TS. Lê Nguyễn Gia Thiện		x	
Tổng cộng		24					

12) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I: 14 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12	12			
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3			
2	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3			
3	GEN1007	Triết học Mác – Lênin	3	3			
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
		Môn học tự chọn	2	2			
5	GEN1101	Tâm lý học	2	2			
6	GEN1102	Nhập môn giao tiếp	2	2			
7	GEN1108	Nhân học đại cương	2	2			
8	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

HỌC KỲ II: 18 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
-----	-------	---------	---------	----------------------

			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14	14			
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			
3	LAW1007	Luật hiến pháp	3	3			
4	LAW1011	Luật hình sự - Phần chung	3	3			LAW1001
5	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
		Môn học tự chọn	4	4			
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	3 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
8	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2		
9	GEN1105	Văn hóa học	3 môn chọn 1	2	2		
10	GEN1106	Xã hội học		2	2		
11	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2		
12	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3	3			
13	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 20 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16	16			
1	LAW1102	Luật tài sản	3	3			LAW1101
2	LAW1502	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	3	3			LAW1101
3	LAW1012	Luật hình sự - Phần các tội phạm	2	2			LAW1011
4	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			LAW1101
5	LAW1010	Luật hành chính	3	3			LAW1001 LAW1007
6	ECO1051	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2			
		Môn học tự chọn	4				

7	LAW1111	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2 môn chọn 1	2	2			LAW1101 LAW1502
8	LAW1025	Phương pháp nghiên cứu luật học		2	2			
9	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2 môn chọn 1	2	2			
10		Nghị quyết vụ hành chính văn phòng		2	2			

HỌC KỲ IV: 20 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16	16			
1	LAW1113	Luật lao động	3	3			LAW1101 LAW1502
2	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1502
3	LAW1503	Luật thương mại	3	3			LAW1102 LAW1502
4	LAW1107	Luật hôn nhân và gia đình	2	2			LAW1101
5	LAW1507	Các hợp đồng dân sự thông dụng	2	2			LAW1502
6	GEN1009	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2			
7	LAW1024	Kiến tập	2	2			
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	4				
8	LAW1516	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	2 môn chọn 1	2	1	1	LAW1101 LAW1502
9	LAW1221	Luật đầu tư		2	2		LAW1501 LAW1502
10		Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo	3 môn chọn 1	2	2	1	
11	GEN1107	Logic học		2	2		
12		Kinh tế số					

HỌC KỲ V: 18 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi

				thuyết t			
		Môn học bắt buộc	16	16			
1	LAW1505	Luật đất đai	3	3			LAW1102 LAW1502
2	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	2			LAW1102 LAW1502 LAW1503
3	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			LAW1501 LAW1102
4	LAW1109	Luật Tổ tụng dân sự	3	3			LAW1101 LAW1102 LAW1502
5	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1001 LAW1007 LAW1010
6	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2			
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	2				
7	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	1	1		LAW1007 LAW1010
8	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	2			LAW1502 LAW1113
9	LAW1119	Thương lượng và hoà giải trong tranh chấp dân sự	2	2			

HỌC KỲ VI: 16 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14	14			
1	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			LAW1101 LAW1502
2	LAW1014	Luật Tổ tụng hình sự	3	3			LAW1011 LAW1012 LAW1109
3	LAW1506	Luật quốc tế	3	3			LAW1102 LAW1503
4	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			LAW1102 LAW1502
5	LAW1106	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	2	2			LAW1102 LAW1502
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	2				
6	LAW1112	Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự	2	2			LAW1109

7	LAW1016	Kỹ năng thực hành luật	2	2			LAW1109 LAW1112
8	LAW1517	Pháp luật về giao dịch bất động sản	2	2			LAW1505

HỌC KỲ VII: 16 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12	12			
1	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	3			LAW1506
2	LAW1023	Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	2	2			LAW1001 LAW1502 LAW1101 LAW1501
3	LAW1110	Thi hành án dân sự	2	2			LAW1109 LAW1112
4	LAW1117	Pháp luật về an sinh xã hội	2	2			LAW1101 LAW1113
5	LAW1219	Luật môi trường	3	3			LAW1102 LAW1103
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	4	4			
6	LAW1022	Nghị vụ Thư ký Tòa án	2	2			
7	LAW1016	Đạo đức nghề luật	2	2			LAW1109 LAW1112
8	LAW1531	Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	2	2			LAW1504
9	LAW1532	Luật so sánh	2	2			LAW1506
10		Luật Thương mại quốc tế	2	2			

HỌC KỲ VIII: 8 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1		Thực tập tốt nghiệp	4	4			Đã học và thi Kiến tập
2		Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	4	4			
		Môn học tự chọn (Dành cho sinh viên không làm khóa luận TN)					

1	LAW1021	Môn học cuối khoá 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền	2	2			
2	LAW1118	Môn học cuối khoá 2: Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự	2	2			

KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn **12 tín chỉ** theo khối tự chọn mở rộng)

Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục **phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp

Chương trình giáo dục: Kinh tế học (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1011	Kinh tế vi mô 2	4	4			
2	ECO1012	Kinh tế vĩ mô 2	4	4			
3	ECO1014	Kinh tế phát triển	4	4			
4	ECO1008	Kinh tế công	3	3			
5	ECO1013	Kinh tế lao động	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1022	Kinh tế công 2	2	2			
2	ECO1023	Chính sách công	4	4			
3	ECO1025	Quản lý công	3	3			
4	ECO1014	Kinh tế phát triển	3	3			
5	ECO1009	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	3			
6	ECO1008	Kinh tế lao động	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	3			
2	COM1011	Logistics	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	3	3			
4	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3			
5	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh doanh quốc tế (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3			
2	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	3			
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			

4	COM100 7	Tài chính quốc tế	3	3			
5	COM1015	Đầu tư quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Ngân hàng (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	FIN1201	Tiền tệ ngân hàng	3	3			
2	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
3	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
4	FIN1206	Ngân hàng thương mại nâng cao	3	3			
5	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
6	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			

Chương trình giáo dục: Tài chính doanh nghiệp (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
2	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			
3	FIN1109	Phân tích chứng khoán	3	3			
4	FIN1104	Thuế	3	3			
5	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
6	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			

Chương trình giáo dục: Kế toán (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
-----	-------	---------	---------	----------------------

			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực c hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1023	Kế toán tài chính	4	4		ACC1013	
2	ACC1502	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
3	ACC1063	Kế toán phần hành 1	3	3		ACC1013	
4	ACC1153	Thuế - thực hành và khai báo	3	3			
5	ACC1582	Phân tích báo cáo tài chính	2	2		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Kiểm toán (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực c hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1033	Kế toán tài chính 1	3	3		ACC1013	
2	ACC1043	Kế toán tài chính 2	3	3		ACC1013	
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
4	ACC1083	Kế toán quốc tế	3	3		ACC1013	
5	ACC1583	Phân tích báo cáo tài chính	3	3		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC)

(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực c hành	Tích lũy	Đã học và thi	
Nhóm 1								
1	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015		
2	MIS1022	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1			
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	2	1			
4	MIS1023	Kế toán tin học	3	2	1			
Nhóm 2								
1	MIS1024	Lập trình CSDL	3	2	1	MIS1011, MIS1007		

2	MIS1025	Thiết kế Web 2	3	2	1	MIS1012	
3	MIS1026	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	2	1	MIS1011, MIS1012	
4	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	

Chương trình giáo dục: Thương mại điện tử (chọn 12 TC)
(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	3		MIS1015	
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS1006	MIS1007
Nhóm 2							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS1006	MIS1007
4	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	3			MIS1011

Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	BUS 1103	Quản trị nguồn nhân lực	3	Chọn 3 trong 5 môn			

2	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3			
3	BUS 1205	Quản trị marketing	3			
4	BUS 1207	Quản trị truyền thông	3			
5	BUS 1210	Nghiên cứu marketing	3			
6	BUS 1300	Nghệ thuật lãnh đạo	3	Chọn 1 trong 2 môn		
7	BUS 1308	Kỹ năng bán hàng	3			

Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			
3	LAW1503	Luật Thương mại	3	3			
4	LAW1505	Luật Đất đai	3	3			
5	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			
6	LAW1518	Luật Kinh doanh quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật dân sự (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			
2	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			
3	LAW1108	Pháp luật về tài sản trong gia đình	2	2			
4	LAW1109	Luật Tố tụng dân sự	3	3			
5	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

STT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			
3	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			
4	LAW1212	Luật thuế	3	3			

13) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

1. Tên môn học: Triết học mác- lenin

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

- Trang bị cho sinh viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác - Lênin.

- Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

2. Tên môn học: Kinh tế chính trị Mác – lenin

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

Mô tả môn học: Môn học cung cấp cho người học:

+ Những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị học Mác – Lênin, gồm: lý luận sản xuất hàng hoá, các quy luật căn bản của thị trường; lý luận giá trị thặng dư của C.Mác; lý luận về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước.

+ Nội dung cơ bản về vận dụng học thuyết Mác- Lênin trong thời kỳ xây dựng CNXH ở Việt Nam: kinh tế thị trường định hướng XHCN; vấn đề sở hữu và quan hệ lợi ích; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

3. Tên môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Nội dung:

Môn học trang bị những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, những vấn đề mang tính quy luật trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, đường lối chính

sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

4. Tên môn học: Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về :

Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

5. Tên môn học: Tư tưởng hồ chí minh

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin

Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về

- + Dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc
- + Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- + Đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại
- + Đảng Cộng sản Việt Nam ; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân
- + Đạo đức, nhân văn và văn hoá

6. Tên môn học: Kinh tế vi mô 1

- Số tín chỉ : 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được trang bị kiến thức về toán cao cấp
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Kinh tế vi mô là một nhánh của kinh tế học, môn học này cung cấp cho sinh viên những khối kiến thức cơ bản về kinh tế bao gồm: lý thuyết cung – cầu và cân bằng cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất và chi phí, hành vi của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo, lý thuyết về thị trường các yếu tố sản xuất. Ngoài việc diễn giải bằng lời, môn học còn sử dụng các mô hình và giả định giúp người học hiểu rõ hơn cách thức đạt đến trạng thái cân bằng của thị

trường, và những quyết định phối hợp tiêu dùng, phối hợp đầu vào hay lựa chọn mức sản lượng nhằm tối đa hóa lợi ích, tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu hoặc tối thiểu hóa chi phí sản xuất.

Tóm lại, nội dung môn học hướng đến việc phân tích và diễn giải những vấn đề kinh tế thuộc phạm vi chi tiết, riêng lẻ, đồng thời trang bị những công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc học tập và nghiên cứu các sự kiện và hiện tượng kinh tế sâu sắc hơn.

7. Tên môn học: Kinh tế vĩ mô 1

- Số tín chỉ : 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong môn toán cao cấp – C và môn kinh tế học vi mô
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học gồm tập trung vào những nội dung cơ bản như nghiên cứu cơ chế vận hành và các yếu tố quyết định các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, xác định tổng cung, tổng cầu và vai trò, tác động của chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương và chính sách tỷ giá, nghiên cứu, tìm hiểu mối quan hệ giữa các chỉ số kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn.

8. Lý luận nhà nước và pháp luật

Thời lượng :03 TC

Mô tả môn học:

- Lý luận nhà nước và pháp luật nghiên cứu đồng thời hai hiện tượng nhà nước và pháp luật ở những góc độ chung nhất.
- Lý luận về nhà nước và pháp luật nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất, có tính quy luật về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.
- Lý luận nhà nước và pháp luật là hệ thống tri thức về những quy luật phát sinh, phát triển đặc thù, những đặc tính chung và những biểu hiện quan trọng nhất của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.

9. Tên môn học: Luật Hiến Pháp

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Mục tiêu của môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật Hiến pháp và Hiến pháp; các nội dung cơ bản hợp thành chế độ chính trị; địa vị pháp lý của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; vị trí pháp lý, tính chất pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước; thông qua đó làm sáng tỏ

mối quan hệ pháp lý giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương cũng như giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với các cơ quan nhà nước ở địa phương.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Những nội dung chính: Ngành luật Hiến Pháp và khoa học Luật Hiến pháp; sự ra đời và phát triển của Hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị của nước cộng hoà XHCN Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tổng quan về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; chế độ bầu cử; Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam; Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.

10. Tên môn học: Luật Hành chính

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn:
 - + Triết học Mác - Lê Nin.
 - + Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật.
 - + Luật Hiến pháp.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung môn học gồm có 6 chương bao gồm những vấn đề cơ bản nhất về Luật Hành chính, quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước, chủ thể của Luật hành chính, trách nhiệm hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

11. Tên môn học: Những vấn đề chung về Luật dân sự

- Số tín chỉ: 3 Tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận về luật dân sự Việt Nam:

- Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự Việt Nam; Hệ thống luật dân sự Việt Nam;

- Phân biệt luật dân sự Việt Nam với các ngành luật khác; Khoa học luật dân sự Việt Nam;

- Quy phạm pháp luật dân sự;
- Quan hệ pháp luật dân sự Việt Nam;
- Phương pháp vận dụng pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ dân sự;
- Địa vị pháp lý của các chủ thể quan hệ pháp luật dân sự;
- Đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự;

12. Tên môn học: Luật quốc tế

- Tổng số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Lý luận chung về luật quốc tế, bao gồm các nội dung sau:

Khái niệm chung về luật quốc tế: Nguồn gốc xuất hiện luật quốc tế, định nghĩa, đặc trưng, bản chất, cấu trúc của hệ thống luật quốc tế, quy phạm luật quốc tế, mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia;

Những vấn đề cơ bản về nguồn của luật quốc tế: khái niệm nguồn luật quốc tế, những nội dung pháp lý cơ bản về điều ước quốc tế và tập quán quốc tế, các phương tiện hỗ trợ nguồn của luật quốc tế, giá trị pháp lý và mối quan hệ giữa các loại nguồn của luật quốc tế;

Hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế: khái niệm, đặc điểm, vai trò và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;

Những vấn đề cơ bản của luật quốc tế, bao gồm các nội dung sau:

Quốc gia trong luật quốc tế: Khái niệm và các yếu tố cấu thành quốc gia; vị trí, vai trò của quốc gia trong luật quốc tế; công nhận và kế thừa trong luật quốc tế; quyền và nghĩa vụ cơ bản của quốc gia trong quan hệ quốc tế;

Những nội dung pháp lý cơ bản về dân cư trong luật quốc tế: Khái niệm và đặc điểm quốc tịch; các phương thức xác lập, thay đổi, mất và tước quốc tịch; chế độ pháp lý của người nước ngoài; cư trú chính trị; bảo hộ công dân;

Những nội dung pháp lý cơ bản về lãnh thổ và biên giới quốc gia: Khái niệm, các bộ phận cấu thành, tính chất chủ quyền quốc gia đối với từng vùng lãnh thổ; các nguyên tắc chiếm cứ và xác lập chủ quyền quốc gia; khái niệm, phân loại và các nguyên tắc xác định Biên giới quốc gia;

Những nội dung pháp lý cơ bản về luật biển quốc tế: Khái niệm, các nguyên tắc; Chế độ pháp lý đối với các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia.

Những nội dung pháp lý cơ bản của luật quốc tế về quan hệ ngoại giao - lãnh sự: Khái niệm, chức năng của cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự; Trình tự bổ nhiệm người đứng cơ quan ngoại giao, lãnh sự; hệ thống các quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự và các thành viên của cơ quan ngoại giao, lãnh sự.

Những nội dung về trách nhiệm pháp lý quốc tế: Trách nhiệm pháp lý khách quan và trách nhiệm pháp lý chủ quan.

13. Tên môn học: Luật tố tụng hình sự

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về NN&PL, Luật Hiến pháp, Luật hình sự

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học là một môn khoa học pháp lý, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định nguyên tắc, nhiệm vụ của Luật TTHS, thẩm quyền của Cơ quan, người tiến hành TTHS, trình tự, thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội

14. Tên môn học: Tư Pháp Quốc tế

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

+ Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật So sánh; Xã hội học pháp luật; Luật Dân sự; Luật Tố tụng dân sự; Pháp luật về hợp đồng dân sự; Luật Hôn nhân gia đình; Luật Thương mại; Luật quốc tế..

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Nội dung môn học bao gồm 10 bài với các nội dung bao gồm các vấn đề lý luận về Tư pháp quốc tế nói chung, Tư pháp quốc tế Việt Nam nói riêng cũng như pháp luật điều chỉnh một số quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể: quan hệ sở hữu, quan hệ thừa kế, quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ hợp đồng.

15. Tên môn học: Luật sở hữu trí tuệ

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

+ Những vấn đề chung về luật dân sự; Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những kiến thức pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng,... và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, môn học đề cập tới vấn đề toàn cầu hóa và vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay thông qua tìm hiểu các công ước quốc tế và các hiệp định thương mại đề cập tới vấn đề này.

16. Tên môn học: Luật đất đai

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải có được những kiến thức về lý luận nhà nước và pháp luật, về luật dân sự.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa con người với con người đối với việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai sao cho

đất được sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất, đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội, hài hòa được lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng.

17. Tên môn học: Luật hợp đồng

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sau các môn học:
 - + Những vấn đề chung về Luật Dân sự.
 - + Luật tài sản.
- Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học “Lý luận về hợp đồng” bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

18. Tên môn học: Luật Ngân hàng

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật Dân sự: Những vấn đề cơ bản về Luật dân sự; Luật hợp đồng; Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế ; Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Lý thuyết tài chính - tiền tệ; Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng

- Mô tả nội dung môn học:
- Những kiến thức cơ bản về ngân hàng và hoạt động ngân hàng
- Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước
- Địa vị pháp lý của ngân hàng và các tổ chức tín dụng
- Các hoạt động của ngân hàng (huy động vốn và cấp tín dụng)
- Chế độ pháp lý của hoạt động cho vay, bảo lãnh, chiết khấu giấy tờ có giá và bao thanh toán
- Chế độ pháp lý của hoạt động cho thuê tài chính, chế độ thanh toán và quản lý ngoại hối.

19. Tên môn học: Luật Thuế

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Trước khi học môn Luật Thuế, sinh viên phải học xong các môn: , Luận Ngân sách Nhà nước, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật tổ tụng hành chính, Chủ thể kinh doanh.

- Mô tả vắn tắt môn học:

Nội dung môn học gồm 5 chương với những nội dung chính:

- Tổng quan về thuế và pháp luật thuế
- Pháp luật thuế thu vào hàng hoá và dịch vụ
- Pháp luật thuế thu nhập
- Pháp luật thuế vào hành vi sử dụng tài sản quốc gia
- Pháp luật về quản lý thuế

20. Tên môn học: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong môn Hợp đồng dân sự, Chủ thể kinh doanh, Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.....

Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học chuyển tải các kiến thức về cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả những nội dung sau: khái niệm và địa vị pháp lý chủ thể kinh doanh bảo hiểm; các thuật ngữ liên quan trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; khái niệm, đặc điểm, phân loại hợp đồng bảo hiểm; nội dung, hình thức của hợp đồng bảo hiểm; các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự; vấn đề giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm

21. Tên môn học: Luật tài sản

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

+ Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật dân sự 1

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Luật tài sản được cấu thành bởi hai chuyên đề tương đối độc lập với nhau: (i) tài sản và quyền sở hữu; và (ii) pháp luật về thừa kế- một cách thức chuyển dịch và duy trì tài sản từ người chết sang cho người còn sống.

22. Tên môn học: Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ

- Số tín chỉ : 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong các môn: Những vấn đề chung về Luật Dân sự; Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật hợp đồng

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- Cán giao dịch bảo đảm theo quy định của luật Việt Nam hiện hành.

- Các cách thức phân loại các biện pháp bảo đảm này ở Việt Nam và trên thế giới
- Từng loại giao dịch cầm cố, thế chấp, bảo lãnh...được áp dụng như thế nào trên thực tiễn. Biện pháp bảo đảm nào được ưa chuộng trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng và tại sao.

- Cơ chế xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

23. Tên môn học: Luật hôn nhân và gia đình

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:
+ Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật dân sự
- Miêu tả tóm tắt môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về hôn nhân và gia đình bao gồm những cơ sở lý luận và các nguyên tắc cơ bản của LHN&GD VN; Quan hệ pháp luật HN & GD; Sự phát triển của LHN&GD VN; Kết hôn; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Quan hệ cấp dưỡng; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

24. Tên môn học: Thi hành án dân sự

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong môn luật tố tụng dân sự; các môn luật nội dung như luật dân sự, luật thương mại, lao động, hôn nhân – gia đình, đất đai,...

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học giới thiệu những vấn đề chung về Luật Thi hành án dân sự; giới thiệu trình tự, thủ tục thi hành án và các biện pháp thi hành án.

25. Tên môn học: Trách nhiệm dân sự

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải nắm vững kiến thức các môn học tiên quyết, bao gồm: Những vấn đề chung về Luật dân sự Việt Nam; Luật tài sản; Luật hợp đồng.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Nội dung môn học bao gồm 2 chương trình bày các nội dung liên quan đến các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đặc biệt là các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong những một số trường hợp cụ thể.

26. Tên môn học: Luật tố tụng dân sự

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- *Điều kiện tiên quyết:*

Môn học tố tụng dân sự được thực hiện sau các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật dân sự; Luật hôn nhân và gia đình; Luật thương mại; Luật đất đai; Luật lao động

- *Mô tả vắn tắt nội dung môn học:*

Phần một được cấu trúc thành các bài: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam, chủ thể pháp luật tố tụng dân sự, thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân, chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự, các biện pháp khẩn cấp tạm thời (được lồng vào bài thủ tục sơ thẩm), thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự.

Phần hai của môn học này được cấu trúc thành các bài: Khởi kiện dân sự và thụ lý vụ việc dân sự, thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài và thủ tục thi hành án

27. Tên môn học: Luật lao động

- Số tín chỉ : 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- + Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- + Nội dung của quan hệ lao động
- + Một số các vấn đề về việc làm và học nghề
- + Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng
- + Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động

28. Các hợp đồng dân sự thông dụng (Khoa Luật kinh tế báo gửi sau)

29. Tên môn học: Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Dân sự, Luật hợp đồng, Luật doanh nghiệp
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và pháp lý về công nghệ số, qua đó sinh viên có thể nhận diện được những vấn đề và thách thức

pháp lý phát sinh từ việc ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống. Bên cạnh đó, môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về dữ liệu cá nhân và bảo vệ dữ liệu cá nhân dưới góc độ pháp lý.

30. Tên môn học: Luật hình sự - Phần chung

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết:

Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về NN&PL, Những vấn đề chung về luật dân sự, Luật hành chính.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học là một môn khoa học pháp lý hình sự, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định hành vi nào là tội phạm, hình phạt có thể áp dụng đối với người phạm tội và các QPPL quy định những vấn đề liên quan đến tội phạm và hình phạt

31. Luật hình sự 2 - Phần các tội phạm

- Số tín chỉ: 02
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong môn học tiên quyết: Lý luận nhà nước và Pháp luật; Luật Hình sự - Phần chung

Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

+ Nắm bắt và hiểu được các dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người và một số tội phạm khác.

+ Nhận diện, tổng hợp và hệ thống hóa được các dấu hiệu pháp lý của các tội phạm để làm cơ sở cho việc định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người và một số tội phạm khác.

32. Tên môn học: Luật doanh nghiệp

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
 - Điều kiện tiên quyết:
- + Sinh viên phải nắm vững kiến thức về kinh tế học vi mô, pháp luật về tài sản – đây là điều kiện tiên quyết;
- + Sinh viên cần có thêm kiến thức về pháp luật hành chính, pháp luật về các giao dịch dân sự và các kiến thức xã hội khác.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:
- + Những nội dung cơ bản về doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp, mô tả cơ bản quy chế pháp lý về từng loại hình doanh nghiệp;

- + Trong từng nội dung cụ thể, nội dung của môn học sẽ giúp người học tiếp cận từng vấn đề cụ thể trong việc tổ chức quản trị doanh nghiệp, quy định về quy chế tài chính của doanh nghiệp và quan hệ pháp lý giữa chủ sở hữu với doanh nghiệp, các thành viên công ty với nhau;
- + Nội dung môn học còn giúp người học nắm rõ quy chế pháp lý về tổ chức lại doanh nghiệp như chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp.

33. Tên môn học: Quản trị học căn bản

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: môn học cơ sở khối ngành Kinh tế và Quản trị Kinh doanh
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức, phối hợp hoạt động có hiệu quả của nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức, trong điều kiện biến động của môi trường kinh doanh. Nội dung môn học gồm 2 phần. Phần tổng quan trang bị cho người học những kiến thức chung về quản trị như: Khái niệm, vai trò của quản trị; sự ra đời và phát triển của các học thuyết về quản trị; môi trường quản trị, vai trò của thông tin trong quản trị; và việc ra quyết định trong quản trị. Phần nghiên cứu các chức năng của quản trị giới thiệu cho người học 4 chức năng chính của nhà quản trị là: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, và chức năng kiểm tra.

Ngoài ra, môn học còn giới thiệu đến người học chân dung những nhà quản trị đương thời, các kinh nghiệm thực tế liên quan đến vấn đề quản trị ở các công ty; và một số ứng dụng của các học thuyết quản trị trong các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới được lồng ghép trong từng chương.

34. Tên môn học: Luật thương mại

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Dân sự; Luật Thương mại học phần 1.

Mô tả vắn tắt nội dung của môn học :

Chương 1 Khái quát chung về thương nhân và hoạt động thương mại

Chương 2 Mua bán hàng hóa

Chương 3 Dịch vụ thương mại

Chương 4 Trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác

Chương 5 Xúc tiến thương mại

Chương 6 Chế tài trong hoạt động thương mại

35. Tên môn học: Nghĩa vụ ngoài hợp đồng

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải nắm vững kiến thức các môn học tiên quyết, bao gồm: Những vấn đề chung về Luật dân sự; Luật tài sản; Luật hợp đồng.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Nội dung môn học bao gồm 2 chương trình bày các nội dung liên quan đến các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đặc biệt là các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong những một số trường hợp cụ thể.

36. Tên môn học: Pháp luật về an sinh xã hội

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp Việt Nam; Luật lao động; Luật dân sự

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học : môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật an sinh xã hội bao gồm các quan hệ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội, bảo trợ xã hội. Làm rõ đặc điểm của các quan hệ này và cụ thể hoá các chế độ trong từng quan hệ.

37. Tên môn học: Luật chứng khoán

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Những vấn đề chung về luật dân sự; Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế; Chủ thể kinh doanh; Thị trường chứng khoán

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Nội dung môn học bao gồm 5 chương trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật.

38. Tên môn học: Logic học

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến; giúp họ phân biệt được suy luận đúng hay sai; giúp nhận ra và tránh nguy hiểm, biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề.

39. Thương lượng và hoà giải trong tranh chấp dân sự

Số tín chỉ : 02 Tín chỉ

Phân bổ thời gian: Giảng lý thuyết 20 tiết, Bài tập thực hành 10 tiết

Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong các môn học như: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Những vấn đề chung về Luật dân sự; Tổ tụng dân sự.

Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về thương lượng và hòa giải.

40. Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng

- Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề chung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh

41. Tên môn học: Nghiệp vụ Thư ký Tòa án

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật về chủ thể kinh doanh, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật Tổ tụng dân sự
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ Thư ký Tòa án (một chức danh tư pháp) bao gồm: i) Vị trí, vai trò, nhiệm vụ chung của Thư ký Tòa án; ii) Nghiệp vụ của Thư ký Tòa án trong việc giải quyết, xét xử các vụ việc; iii) Kỹ năng cơ bản của Thư ký Tòa án.

Bên cạnh đó môn học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về công việc của một Thư ký Tòa án. Qua đó, môn học có thể định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Đồng thời, sinh viên có thể ứng dụng bằng cách tập sự nghề nghiệp tại Tòa án nhân dân các cấp hoặc sau khi tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào ngành Tòa án.

42. Tên môn học: Tâm lý học

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học qua môn Triết học
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những đặc điểm đặc trưng, cơ chế nảy sinh, hình thành và biểu hiện cụ thể của các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người

43. Tên môn học: Nhập môn giao tiếp

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học: Môn học giúp sinh viên nắm vững:

- Những khái niệm cơ bản về lý thuyết truyền thông và giao tiếp.
- Vai trò và ý nghĩa của truyền thông giao tiếp trong đời sống xã hội nói chung và trong lĩnh vực công tác xã hội nói riêng.
- Các kỹ năng trong quá trình truyền thông và giao tiếp để có thể hỗ trợ cá nhân, nhóm và cộng đồng trong các hoạt động xã hội.

44. Nhân học đại cương

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nên mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức để hiểu ngành khoa học nghiên cứu về con người, trên các phương diện sinh học, văn hóa, xã hội; hiểu mối liên hệ giữa ngành nhân học với các ngành khoa học khác như lịch sử, triết học, tôn giáo, tâm lý học...; hiểu về phương pháp, lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu của ngành nhân học.

- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng trong nghiên cứu nghiên cứu nhân học, hiểu về cách vận dụng phương pháp, lý thuyết khi nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nhân học.

- Sinh viên biết tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các tộc người người ở Việt Nam và trên thế giới.

45. Tên môn học: Quan hệ quốc tế

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

46. Tên môn học: Địa chính trị thế giới

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

47. Tên môn học: Lịch sử văn minh thế giới

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Lịch sử văn minh thế giới bao gồm hệ thống kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa, Ấn Độ, Ả Rập), văn minh phương Tây (Hy Lạp, La Mã, Tây Âu) và nền văn minh cận - hiện đại.

48. Tên môn học: Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo

Thời lượng : 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này cung cấp những kiến thức lý thuyết và thực tế từ các lĩnh vực của Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo. Đây là một môn học giúp các sinh viên tiếp cận và xây dựng nền tảng học thuật vững chắc cho việc nghiên cứu về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong tương lai của nền công nghiệp 4.0. Môn học cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan cũng những tình huống thực tế từ các doanh nghiệp đã và đang áp dụng chuyển đổi số cũng như ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để giải các bài toán nghiệp vụ chuyên môn trong kinh tế, kinh doanh và quản lý, hình thành ý tưởng và lên kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

49. Tên môn học: Kinh tế số (DIGITAL ECONOMICS)

Thời lượng : 2 tín chỉ

Phân bổ thời gian: 30 tiết(20 tiết lý thuyết + 10 tiết thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy được môn Kinh tế vi mô 1.

Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản, các hình thái và đo lường kinh tế số. Thực trạng ứng dụng trong các lĩnh vực nhất định của nền kinh tế và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế số.

Kết thúc môn học, người học cần hiểu và áp dụng những vấn đề cơ bản của kinh tế số, như khái niệm, các hình thái, biểu hiện của kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định. Phân tích, đánh giá kinh tế số thông qua các chỉ tiêu đo lường kinh tế. Áp dụng các kiến thức

về kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định để tự trang bị thêm kiến thức, xu hướng và nhận thức thực tiễn.

50. Tên môn học: Tên môn học: Xã hội học

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải nắm được các kiến thức của các môn học sau :
 - + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lenin; Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Xã hội học.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung môn học gồm 5 bài, tập trung vào các vấn đề: Lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học pháp luật với tư cách là một ngành khoa học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của xã hội học pháp luật, bản chất xã hội của pháp luật và các vấn đề chuyên sâu về xã hội học pháp luật như: pháp luật trong mối liên hệ với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động thực hiện pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động áp dụng pháp luật, ...

51. Tên môn học: Văn hóa học

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về xã hội

Mô tả môn học:

Môn học văn hóa học là một môn học nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, thông qua môn học, người học có thể nắm được các nội dung: (1) điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam; (2) cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam; (3) đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam; (4) Văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa; (5) các vùng văn hóa Việt Nam

52. Tên môn học: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học nhằm cung cấp cho người học ngành khoa học xã hội – nhân văn kiến thức nền về văn hóa và văn hóa Việt Nam, đồng thời hướng dẫn người học hướng tiếp cận văn hóa học khi nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tạo cơ sở để có thể tự tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu hoặc hỗ trợ cho người học nghiên cứu chuyên ngành của họ.

53. Tên môn học: Kỹ năng làm việc nhóm

Thời lượng: 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Nắm được các khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò của cá nhân trong nhóm, thấy được sự cần thiết của làm việc nhóm. Hiểu bản chất của hình thức làm việc theo nhóm, cơ cấu tổ chức nhóm. Tầm quan trọng sự khác biệt trong việc tạo thành công của nhóm, nguyên tắc điều chỉnh hoạt động giao tiếp nhóm, các mâu thuẫn thường phát sinh trong nhóm và tăng cường động lực làm việc cho các thành viên.

54. Tên môn học: Kỹ năng thực hành luật

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: trước khi sinh viên học môn này, phải hoàn thành những môn học sau: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Những vấn đề chung về luật dân sự; Nghiên cứu luật và tranh luận; Những kỹ năng cơ bản về vi tính, phân tích và viết học thuật
- Mô tả vắn tắt môn học:

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức về giáo dục pháp luật thực hành, phương pháp và kỹ năng giảng dạy pháp luật cộng đồng. Thông qua môn học, giảng viên sẽ giảng dạy những kỹ năng thực hành trong văn phòng thực hành pháp luật.

55. Tên môn học: Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp.

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong môn giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về những vấn đề:

+ Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng lao động, điều kiện và trình tự thủ tục tuyển dụng, điều kiện giao kết hợp đồng lao động; vấn đề thực hiện và các nguyên tắc thực hiện hợp đồng lao động; vấn đề tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng lao động cùng với các hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hợp đồng.

+ Các quy định về tranh chấp lao động; phân biệt tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể cùng với các chủ thể có thẩm quyền và thủ tục giải quyết tranh chấp

Các kiến thức về đình công, làm thế nào để có một cuộc đình công hợp pháp, cách thức tiến hành đình công và đường lối giải quyết đình công

56. Tên môn học: Đạo đức nghề luật

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: trước khi sinh viên học môn này, phải hoàn thành những môn học sau: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Những vấn đề chung về luật dân sự; Nghiên cứu luật và tranh luận; Những kỹ năng cơ bản về vi tính, phân tích và viết học thuật

- Mô tả môn học:
- + Giới thiệu cơ bản về đạo đức nghề luật
- + Đạo đức nghề luật trong một số lĩnh vực cơ bản

57. Tên môn học: Pháp luật về giao dịch bất động sản

Số TC: 2 tín

Điều kiện tiên quyết: Học viên có kiến thức môn Luật đất đai

Nội dung:

Môn học có đối tượng, phạm vi nghiên cứu là pháp luật về kinh doanh bất động sản, thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bất động sản; các luận điểm và các mối quan hệ xã hội về kinh doanh bất động sản.

58. Tên môn học: Kỹ năng soạn thảo văn bản

- Số tín chỉ: 02
- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp Việt Nam.

Mô tả vắn tắt môn học: Kỹ thuật soạn thảo văn bản là một môn khoa học pháp lý nghiên cứu các vấn đề về lý luận, kiến thức pháp luật thực định gồm:

+ Những vấn đề cơ bản về văn bản pháp luật; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản pháp luật; thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật; ngôn ngữ trong văn bản pháp luật; quy trình soạn thảo văn bản pháp luật;

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là môn học có ý nghĩa quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân luật, có nhiệm vụ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam, các yếu tố về thẩm quyền, quy trình, thể thức và các nguyên tắc soạn thảo văn bản pháp luật. Đây là những kiến thức để sinh viên có thể sử dụng hiệu quả hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam như là một phương tiện xử lý công việc chuyên môn và ứng dụng trong cuộc sống;

59. Tên môn học: Luật So sánh

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính.
- Mô tả vắn tắt môn học: Môn học giới thiệu những vấn đề chung về ngành Luật so sánh, giới thiệu các hệ thống pháp luật chủ yếu trên giới và cuối cùng giới thiệu về hệ thống pháp luật của một số quốc gia tiêu biểu cho các hệ thống pháp luật đã nói ở trên.

60. Tên môn học: Phương pháp nghiên cứu luật học

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật

Miêu tả môn học:

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng căn bản trong việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu và áp dụng pháp luật, đặc biệt là các phương pháp phân tích luật. Bên cạnh đó, môn học còn tập trung đưa đến cho người học những cơ hội thực hành đặc biệt là việc tập viết các bản legal research.

61. Tên môn học: Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại

- Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Lý luận nhà nước và pháp luật; Những vấn đề chung về luật dân sự; Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế; Lý thuyết về hợp đồng; Các hợp đồng dân sự thông dụng; Pháp luật về chủ thể kinh doanh.

Mô tả vắn tắt môn học: Nắm bắt và hiểu được những vấn đề lý luận và pháp lý về hoạt động công chứng, chứng thực, thừa phát lại nói chung và hoạt động công chứng, chứng thực, thừa phát lại tại Việt Nam nói riêng. Nhận diện, tổng hợp và hệ thống hóa được các quy định pháp luật công chứng, chứng thực, thừa phát lại làm cơ sở cho việc phân tích, giải thích pháp luật.

62. Tên môn học: Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự.

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong môn giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật như: môn tổ tụng dân sự và các môn liên quan đến luật nội dung như luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật thương mại, luật lao động,...

Mô tả môn học: Môn kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự cũng là một môn học trong ngành luật dân sự của trường Đại học kinh tế -luật. Do thời lượng có hạn nên môn học này chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng của thẩm phán khi giải quyết vụ việc dân sự ở trình tự sơ thẩm. Từ việc học môn này sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống.

63. Tên môn học: Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Sự cần thiết của việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

+ Đối với chủ thể quyền

+ Đối với xã hội

+ Hành vi xâm phạm quyền tác giả

+Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

+ Biện pháp tự bảo vệ, biện pháp dân sự, biện pháp hành chính;

64. Tên môn học: Luật đầu tư

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết :

Dành cho sinh viên đã học xong học phần một về Chủ thể kinh doanh của môn Luật Thương mại.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn Pháp luật về đầu tư bao gồm các chương sau:

Chương I: Một số vấn đề lý luận và pháp luật cơ bản về đầu tư (6 tiết).

Chương II: Các biện pháp bảo đảm đầu tư và ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (9 tiết).

Chương III: Thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư (6 tiết).

Chương IV: Hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và hoạt động đầu tư ra nước ngoài (9 tiết).

65. Tên môn học: Luật thương mại quốc tế

- Số tín chỉ: 03 tín chỉ (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự, hình sự, hành chính, tổ tụng dân sự, tổ tụng hình sự, tổ tụng hành chính.

Nội dung:

Nội dung môn học trả lời những câu hỏi cho những vấn đề liên quan đến giao thương buôn bán trên thế giới giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong quá khứ cũng như hiện tại; quá trình hình thành, tổ chức, nguyên tắc và hoạt động của tổ chức thương mại thế giới (World Trade Organization – WTO); cơ chế giải quyết tranh chấp, bồi thường đối với các tranh chấp trong lĩnh vực thương mại thế giới; và mở rộng kiến thức về các hiệp định hỗ trợ thuộc WTO cũng như các Hiệp định khu vực mới ký kết của Việt Nam với thế giới.

66. Tên môn học : Giáo dục thể chất

- Số tín chỉ: 5 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: không
- Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật quy định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chuyền.

67. Tên môn học: Giáo dục quốc phòng

- Số tín chỉ: 11 tín chỉ (165 tiết)
- Điều kiện tiên quyết : không

- Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

68. Tên môn học: Tiếng Anh Thương mại

- Số tín chỉ: 24 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: tiếng Anh căn bản, TE01, TE02, TE03, TE04, TE05 và TE06

- Mô tả vắn tắt môn học:

Chương trình gồm khối kiến thức cơ bản thứ nhất giúp trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cơ bản để có thể giao tiếp đơn giản ở môi trường làm việc. Trình độ sơ trung cấp, hướng đến tương ứng với mức trình độ CEFR B1 (2). Ngoài ra còn có khối kiến thức cơ bản 2: Phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết lên mức có thể giao tiếp một cách độc lập trong một số tình huống hạn chế. Trình độ trung cao cấp, hướng đến tương ứng với mức trình độ CEFR B1 (4).

14) Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Lê Vũ Nam	1969	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật Chứng khoán; Luật ngân hàng;
2.	Nguyễn Ngọc Điện	1959	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hôn nhân và gia đình; Luật tài sản
3.	Nguyễn Đình Huy	1969	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Những vấn đề chung về luật dân sự
4.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1981	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự
6.	Đoàn Thị Phương Diệp	1977	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật lao động; Luật Hôn nhân và gia đình
7.	Thái Thị Tuyết Dung	1976	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hành chính; Kỹ thuật soạn thảo văn bản; Công chứng, chứng thực và thừa phát lại

8.	Trần Thị Lệ Thu	1979	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hành chính; Kỹ thuật soạn thảo văn bản
9.	Châu Quốc An	1977	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Những vấn đề chung về luật dân sự; Nghĩa vụ ngoài hợp đồng
10.	Lê Nguyễn Gia Thiện	1987	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật ngân hàng; Luật môi trường
11.	Nguyễn Thế Đức Tâm	1992	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật thuế; Thương lượng và hoà giải trong tranh chấp dân sự
12.	Trương Quốc Tuấn	1975	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
13.	Trần Thị Thu Ngân	1980	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật thuế; Pháp luật về thanh toán
14.	Huỳnh Thị Nam Hải	1986	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự; Nghĩa vụ ngoài hợp đồng
15.	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	1986	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Tư pháp quốc tế; Luật hôn nhân và gia đình
16.	Ngô Minh Phương Thảo	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Tư pháp quốc tế; Công chứng, chứng thực và thừa phát lại
17.	Lưu Minh Sang	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 3 năm	Luật chứng khoán; Luật ngân hàng
18.	Lê Nguyễn Nhật Minh	1992	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hình sự; Luật tố tụng hình sự
19.	Bạch Thị Nhã Nam	1988	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Đạo đức nghề luật; Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
20.	Nguyễn Thị Vy Quý	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tài sản
21.	Trịnh Thị Hằng	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tài sản; Đạo đức nghề luật
22.	Liên Đăng Phước Hải	1995	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Kỹ năng thực hành luật; Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ

23	Nguyễn Ngọc Phương Hồng	1995	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Lý luận nhà nước và pháp luật; Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
24	Mai Hoàng Phước	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự
25	Lưu Đức Quang	1978	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hiến pháp; Lý luận nhà nước và pháp luật
26	Nguyễn Lê Mỹ Kim	1996	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Lý luận nhà nước và pháp luật
27	Đào Minh Châu	1995	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật môi trường
28	Ngô Minh Tín	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hình sự; Luật tố tụng hình sự
29	Lê Hoài Nam	1992	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự; Thi hành án dân sự

13.2 . DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

ST T	Họ và tên	Nă m sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1	Nguyễn Văn Tráng		Tiến sỹ Luật		Luật sở hữu trí tuệ
2	Nguyễn Văn Tiến		Tiến sỹ Luật		Luật tố tụng dân sự Thi hành án dân sự
3	Phan Phương Nam	1979	Tiến sỹ Luật		Pháp luật về tài chính
4	Phan Thy Tường Vi	1979	Thạc sỹ Luật		Luật môi trường
5	Võ Văn Tài	1975	Thạc sỹ Luật		Luật hình sự Luật tố tụng hình sự

15) Danh sách cố vấn học tập

PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nhung

TS Lê Nguyễn Gia Thiện

ThS Bạch Thị Nhã Nam

ThS Lê Hoài Nam

ThS Trần Thị Thu Ngân

ThS Trịnh Thị Hằng

ThS Lê Nguyễn Nhật Minh

ThS Lưu Đức Quang

ThS Nguyễn Thế Đức Tâm

ThS Trần Thị Lệ Thu

ThS Nguyễn Thị Khánh Ngọc
ThS Huỳnh Thị Nam Hải
ThS Liên Đăng Phước Hải

ThS Ngô Minh Tín
ThS Ngô Minh Phương Thảo
ThS Lê Thị Ngọc Yến

16) Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
5	Phòng thực hành luật (Clinical legal education)	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2 Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3 Giáo trình, tập bài giảng

TÊN MÔN HỌC	TÊN TÀI LIỆU	TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM XUẤT BẢN	LOẠI TÀI LIỆU GIÁO TRÌNH
Pháp luật công chứng, chứng thực và thừa phát lại	Pháp luật công chứng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Tuấn Đạo Thanh	Tư pháp	2012	
	Sổ tay công chứng viên (5 tập)	Tuấn Đạo Thanh	Tư pháp	2014	
	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ công chứng	Học viện tư pháp			
	Tổ chức thừa phát lại	Nguyễn Đức Chinh	Tư pháp	2006	
	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ thừa phát lại	Học viện tư pháp			
Các hợp đồng dân sự thông dụng	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 2	ĐH Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2017	x
Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	Giáo trình Luật lao động	ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2013	x

	Giáo trình Luật Lao động Việt Nam	Phạm Công Trứ	Đại học Quốc gia Hà Nội	1999	x
	Giáo trình Luật lao động	Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2015	x
	“Tranh chấp lao động hay dân sự”	Chu Đức Lưu	Tạp chí Tòa án số 02	2000	
	Vấn đề đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật trong thực tiễn xét xử các vụ án lao động	Phạm Công Bảy	Tạp chí Tòa án số 04	2002	
	Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể: kinh nghiệm một số nước đối với Việt Nam	Trần Hoàng Hải	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2011	
	Quyền quản lý của NSDLĐ trong quan hệ đào tạo nghề theo quy định của pháp luật Lao động Việt Nam	Lường Minh Sơn	Tạp chí khoa học pháp lý số 03/2016	2016	

	Một số vấn đề về quy định thử việc trong pháp luật lao động Việt Nam	Lường Minh Sơn	Tạp chí khoa học pháp lý số 06/2017	2017	
	Nghĩa vụ bảo vệ bí mật kinh doanh trong quan hệ lao động	Lê Thị Thuý Hương, Nguyễn Hồ Bích Hằng	Tạp chí khoa học pháp lý số 08/2015	2015	
Kỹ năng thực hành luật	Kỹ năng hành nghề luật sư tư vấn	Trương Nhật Quang	Lao động	2017	x
Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản	ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2017	x
Luật chứng khoán	Giáo trình Luật chứng khoán	ĐH Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2013	x
	Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán VN	Lê Vũ Nam	ĐHQG TP.HCM	2017	x

Luật hành chính	TLHT: Luật hành chính VN (những vấn đề cơ bản, câu hỏi và bài tập)	Trần Thị Lệ Thu	ĐHQG TP.HCM	2018	x
	Giáo trình Luật hành chính VN	ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2017	x
Luật hình sự	Giáo trình luật hình sự VN - phần chung	Trần Thị Quang Vinh	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2019	x
Luật hình sự 2 (Phần các tội phạm)	Giáo trình Luật hình sự VN - phần tội phạm: Quyển 1	Võ Thị Kim Oanh	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2019	x
	Giáo trình Luật hình sự VN - phần tội phạm: Quyển 2	Võ Thị Kim Oanh	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2019	x
Luật hôn nhân và gia đình	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình	ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2018	x
Luật lao động	Giáo trình Luật lao động	Đoàn Thị Phương Diệp	ĐHQG TP.HCM	2020	x
Luật ngân hàng	Giáo trình luật ngân hàng	Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Thị Thủy	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2015	x
	Giáo trình luật ngân hàng	ĐH Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2014	x

	Pháp luật về giao dịch bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng ở Việt Nam	Đoàn Đức Lương, Viên Thế Giang, Võ Thị Mỹ Hương	Chính trị Quốc gia	2015	
Luật môi trường	Giáo trình Luật môi trường	ĐH Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2018	x
Luật tài sản	Giáo trình Luật dân sự tập 1	Nguyễn Ngọc Điện	ĐHQG TP.HCM	2019	x
	Bộ luật dân sự song ngữ Việt Anh		Chính trị quốc gia		
Luật thuế	Giáo trình Luật thuế	ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức - Hội luật gia VN	2017	x
Luật thuế quốc tế	Thuế quốc tế	Phan Hữu Nghị	Kinh tế Quốc dân	2018	x
	Sách bài tập thuế quốc tế	Nguyễn Thị Thùy Dương	Kinh tế Quốc dân	2013	x
Luật tố tụng dân sự	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHQG TP.HCM	2020	x
	Bình luận khoa học về những điểm mới của Bộ luật Tố tụng dân sự	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHQG TP.HCM	2017	
	Án lệ trong giải quyết vụ việc dân sự	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHQG TP.HCM	2018	

	Tài liệu học tập Luật Tổ tụng dân sự - Câu hỏi, nhận định và bản án	Nguyễn Thị Hồng Nhung, Huỳnh Thị Nam Hải, Lê Hoài Nam	ĐHQG TP.HCM	2019	
Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2017	x
	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Nguyễn Ngọc Điện	ĐHQG TP.HCM	2018	x
	Bình luận Khoa học Bộ luật dân sự năm 2015	Nguyễn Văn Cừ - Trần Thị Huệ	Công an nhân dân	2017	
Lý luận nhà nước và pháp luật	Tài liệu học tập lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Vũ Nam	ĐHQG TP.HCM	2020	x
Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	TLHT: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm - bài tập và tình huống	Bạch Thị Nhã Nam, Bùi Thị Hằng Nga	ĐHQG TP.HCM	2018	x
	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam	Bùi Thị Hằng Nga	ĐHQG TP.HCM	2021	x
	Insurance Law and Policy: Cases and Materials	Tom Baker, Kyle D. Logue	Wolters Kluwer Law & Business	2017	x
	Good Faith and Insurance Contracts	Peter MacDonald Eggers, Simon Picken	Informa Law from Routledge	2018	x
	Giáo trình bảo hiểm phi nhân thọ	Đoàn Minh Phụng	Tài chính	2010	
	Giáo trình bảo hiểm nhân thọ	Đoàn Minh Phụng, Hoàng Mạnh Cừ đồng chủ biên	Tài chính	2011	

	Insurance and the Law of Obligations	Rob Merkin, Jenny Steele	Oxford University Press	2013	
	The Law of Liability Insurance	Malcolm A. Clarke	Routledge	2017	
	Reinsuring Clauses	Ozlem Gurses	Routledge	2010	
Pháp luật về giao dịch bảo đảm	Chín biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng	Trương Thanh Đức	Chính trị quốc gia sự thật	2018	x
	Pháp luật về giao dịch bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng ở Việt Nam	Đoàn Đức Lương, Viên Thế Giang, Võ Thị Mỹ Hương	Chính trị quốc gia sự thật	2015	
	Tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của bộ luật dân sự năm 2015	Vũ Thị Hồng Yến	Chính trị quốc gia sự thật	2017	
	Các biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản của các tổ chức tín dụng	Lê Thị Thu Thủy	Tư pháp	2006	
	Pháp luật về thế chấp quyền sử dụng đất tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện	Nguyễn Thị Nga	Tư pháp	2015	
Thi hành án dân sự	Giáo trình luật thi hành án dân sự	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHQG TP.HCM	2020	
Tư pháp quốc tế	Tư pháp quốc tế	Lê Thị Nam Giang	ĐHQG TP.HCM	2018	x
Pháp luật về giao dịch bất động sản	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Lưu Quốc Thái	Lao động	2018	

17) Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.

- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nhung

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng